

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH PHÚ
TỈNH BN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2021/DS-ST
Ngày 06-5-2021
V/v tranh chấp “Hợp đồng góp
hụi”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH PHÚ–TỈNH BN TRE

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Chót.
2. Ông Dương Văn Hai.

Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Văn Tú–Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bn Tre.

Ngày 06 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 69/2021/TLST–DS ngày 09 tháng 3 năm 2021 về tranh chấp “Hợp đồng góp hụi” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2021/QĐST–DS ngày 20/4/2021 giữa các đương sự:

1/. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị B, sinh năm 1968; Địa chỉ: ấp An Ngãi A, xã AT, huyện P, tỉnh Bn Tre. Có mặt.

2/. Bị đơn: Bà Lê Thị S. Sinh năm 1947; Địa chỉ: ấp ANA, xã AT, huyện P, tỉnh Bn Tre. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn Phạm Thị B trình bày:

Vào ngày 01/5/2017 âm lịch bà Lê Thị S có khai một dây hụi, hụi 1.000.000 đồng/tháng, hụi khai và hốt hàng tháng, dây hụi này có 30 người tham gia, chị tham gia một phần, dây hụi này kết thúc vào ngày 01/9/2019 âm lịch. Chị đóng hụi liên tục được 20 phần (hụi sống) với số tiền là 20.000.000 đồng. Sau đó, bà S tuyên bố vỡ hụi không thu hụi nữa. Do nhiều lần chị yêu cầu bà S trả lại tiền hụi cho bà nhưng bà S không chịu trả, đến khoảng tháng 5 năm 2019 chị với bà S thỏa thuận mỗi tháng bà S phải trả cho chị 500.000 đồng, bà S trả cho chị được 09 tháng là 4.500.000 đồng, số còn lại 15.500.000 đồng đến nay chưa trả nên chị khởi kiện bà S.

Nay chị yêu cầu bà S phải có nghĩa vụ trả cho chị số tiền là 15.500.000 đồng, trả một lần, chị không yêu cầu trả lãi, chị chỉ yêu cầu một mình bà S.

Tại Đơn trình bày ý kiến ngày 16/3/2021 và trong quá trình tố tụng tại Tòa án bị đơn Lê Thị S trình bày:

Bà thừa nhận lời trình bày của chị B về việc chơi hụi, góp hụi và số tiền hiện nay bà còn nợ chị B là đúng.

Do các hụi viên khác hốt hụi không góp hụi lại cho bà nên bà không có khả năng giao trả tiền hụi cho chị B. Bà thừa nhận hiện nay bà còn nợ chị B số tiền 15.500.000 đồng, bà đồng ý trả số tiền này cho chị B nhưng hiện nay hoàn cảnh kinh tế gia đình của bà rất khó khăn, bà đã lớn tuổi, không có tài sản. Bà cam kết, khi nào các hụi viên khác trả tiền hụi cho bà thì bà sẽ trả cho chị B, chứ bà không biết khi nào sẽ trả được số tiền 15.500.000 đồng cho chị B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án “Tranh chấp về hụi, họ, biếu phường” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về thẩm quyền: Bị đơn Lê Thị S hiện đang sinh sống và đăng ký hộ khẩu tại ...ấp ANA, xã AT, huyện P, tỉnh B Tre. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú theo quy định tại khoản 1 Điều 33, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Hợp đồng góp hụi giữa chị B với và bà S được xác lập trên cơ sở tự nguyện và bình đẳng không bên nào bị lừa dối hoặc bị ép buộc nên được xem là hợp đồng hợp pháp. Bà S thừa nhận hiện nay còn nợ chị B số tiền là 15.500.000 đồng. Do đó, đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Xét thấy, do bà S đã vi phạm nghĩa vụ đối với chị B trong một thời gian dài làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của chị B. Hiện bà S không chứng minh được kinh tế gia đình bà đang gặp khó khăn và tại phiên tòa bà S cũng không cam kết được thời gian trả nợ cho chị B nên việc chị B yêu cầu bà S phải có nghĩa vụ trả cho chị B số tiền 15.000.000 đồng, trả một lần là phù hợp nên được chấp nhận.

[5] Do chị B không yêu cầu bà S phải trả lãi nên không xem xét giải quyết.

[6] Do S là người cao tuổi nên được miễn nộp toàn bộ án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016.

[7] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, điểm b, khoản 1 Điều 35, 39, 147, 266 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 471 Bộ luật dân sự; Nghị định 144/2016/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2016 của Chính Phủ qui định về họ, họ, biếu, phường; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị B. Buộc bà Lê Thị S có nghĩa vụ trả cho chị B số tiền 15.500.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Do chị B không yêu cầu bà S phải trả lãi nên không xem xét giải quyết.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Phạm Thị B được Chi Cục thi hành án dân sự huyện Thanh Phú hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 387.500 đồng theo biên lai thu số 0005688 ngày 09 tháng 3 năm 2021.

Bà Lê Thị S là người cao tuổi nên được miễn toàn bộ nộp án phí theo quy định

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thanh Phú;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS huyện Thanh Phú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Trần Thị Vân

